TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 102/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sóc Trăng, ngày 03 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2018/TLST-VHNGĐ ngày 27/8/2018, giữa người yêu cầu ông Trần Sĩ D, địa chỉ: đường P, phường A, quận S, thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Khánh N, địa chỉ: đường B, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Sĩ D và bà Nguyễn Thị Khánh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Sĩ D và bà Nguyễn Thị Khánh N thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Khánh N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hào N, sinh ngày 28/9/2011; Ông Trần Sĩ D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Ông Trần Sĩ D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Hào N, không ai được ngăn cản.

2.3.Về tài sản chung: Ông Trần Sĩ D và bà Nguyễn Thị Khánh N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Ông Trần Sĩ D và bà Nguyễn Thị Khánh N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.5.Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Sĩ D và bà Nguyễn Thị Khánh N mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Trần Sĩ D và bà Nguyễn Thị Khánh N đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002045 và 0002046 cùng ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TP.Sóc Trăng;
- UBND phường B, TPST.
- Lưu HS.

Lê Trúc Phương